

BÀI: GRAMMAR – LESSON 1

UNIT 3: FRIENDS

MÔN: TIẾNG ANH – ILEARN SMART WORLD - LỚP 6



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Grammar

a. Listen and repeat.

*(Nghe và lặp lại.)***Girl:** Do you know my friend, Jane?*(Bạn có biết bạn của mình, Jane không?)***Boy:** What is she wearing?*(Cô ấy đang mặc gì?)***Girl:** She's wearing a pink hat and a yellow sweater.*(Bạn ấy đang đội chiếc mũ màu hồng và áo len màu vàng.)***Boy:** Is she wearing glasses?*(Bạn ấy có đeo kính không?)***Girl:** Yes, she is.*(Có.)*

b. Circle the correct words.

(Khoanh chọn từ đúng.)

1. Are/Am you wearing brown pants?
2. He are/is wearing green shorts.
3. They are/is wearing blue T-shirts.
4. I am/are wears/wearing sneakers.
5. You am/are wearing glasses.
6. Are/Is they wearing black caps?

Phương pháp:

Cấu trúc thì hiện tại tiếp diễn:

- I am + V-ing

- he / she / it + is + V-ing

- we / you / they + are + V-ing

Cách giải:

1. Are	2. is	3. are	4. am – wearing	5. are	6. Are
--------	-------	--------	-----------------	--------	--------

1. **Are** you wearing brown pants?

(Bạn có đang mặc quần nâu không?)

2. He **is** wearing green shorts.

(Anh ấy đang mặc quần đùi màu xanh lá cây.)

3. They **are** wearing blue T-shirts.

(Họ đang mặc áo phông xanh.)

4. I **am** wearing sneakers.

(Tôi đang đi giày thể thao.)

5. You **are** wearing glasses.

(Bạn đang đeo kính.)

6. **Are** they wearing black caps?

(Họ có đang đội mũ đen không?)

c. Look at the photo and write Simon's answers.

(Nhìn ảnh và viết câu trả lời của Simon.)



Simon: Do you know my friend, Andre?

Marie: Is he wearing glasses?

Simon: (1) No, he isn't.

Marie: Is he wearing a cap?

Simon: (2) _____

Marie: What else is he wearing?

Simon: He's (3) _____ and (4) _____

Cách giải:

Simon: Do you know my friend, Andre?

(Bạn có biết bạn của mình, Andre không?)

Marie: Is he wearing glasses?

(Bạn ấy có đang đeo kính không?)

Simon: (1) No, he isn't.

(Bạn ấy không.)

Marie: Is he wearing a cap?

(Bạn ấy có đang đội mũ lưỡi trai không?)

Simon: (2) **No, he isn't.**

(Bạn ấy không.)

Marie: What else is he wearing?

(Bạn ấy đang mặc gì nữa?)

Simon: He's (3) **wearing blue T-shirt** and (4) **black jeans.**

(Bạn ấy đang mặc áo phông xanh và quần jeans đen.)

d. Now, practice the conversation with your partner.

(Giờ thì, thực hành bài hội thoại với bạn của em.)

Cách giải:

Simon: Do you know my friend, Andre?

Marie: Is he wearing glasses?

Simon: No, he isn't.

Marie: Is he wearing a cap?

Simon: No, he isn't.

Marie: What else is he wearing?

Simon: He's wearing blue T-shirt and black jeans.